

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2022/HSST

Ngày 17/3/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang H; bà Hoàng Thảo Y.

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Thu T- Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn H - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 17/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2022/TLST-HS, ngày 12/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/QĐXXST-HS ngày 11/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐHPT ngày 22/02/2022 đối với bị cáo:

Sùng Văn T, sinh năm 2001; HKTT: Thôn N xã V, huyện B, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sùng Văn P, sinh năm 1970 và bà Vàng Thị Đ, sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: 1. Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1996; HKTT: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh B (xin vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Ngô Văn H, sinh năm 1986; HKTT: Khu L, phường V, thành phố B, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ, ngày 27/7/2021, tại đường H, xã S, thành phố B, tỉnh B, Sùng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc túi đeo chéo bằng vải màu đen, trị giá 80.000đ, bên trong chiếc túi có số tiền 150.000.000đồng của anh Nguyễn Duy H để trên xe ô tô BKS: 98 C - 131.31.

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 17/10/2021, tại khu L, phường V, thành phố B, Sùng Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133M màu đỏ đen, giá trị 2.800.000đ của anh Ngô Văn H. Tổng giá trị tài sản Tiến chiếm đoạt là 152.880.000đ nhằm mục đích chi tiêu cá nhân.

Ngày 20/10/2021, Sùng Văn T đến cơ quan Công an phường V, thành phố B đầu thú, khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133M màu đỏ đen tại khu L, phường V, thành phố B ngày 17/10/2021.

Ngày 25/10/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy điện.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 198/KL- HĐĐGTS ngày 26/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố B kết luận trị giá 01 chiếc xe máy điện màu sơn đỏ đen, nhãn hiệu 133M, đã qua sử dụng tại có giá trị là 2.800.000đ.

Quá trình điều tra, lấy lời khai, Sùng Văn T khai nhận ngoài hành vi trộm cắp ở thành phố B, T còn thực hiện hành vi vi phạm trên địa bàn thành phố B, cụ thể: Khoảng 17 giờ, ngày 27/7/2021, tại đường H, xã S, thành phố B, Sùng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc túi đeo chéo bằng vải màu đen, trị giá 80.000đ, bên trong chiếc túi có số tiền 150.000.000đ của anh Nguyễn Duy H để trên xe ô tô BKS: 98 C- 131.31.

Ngày 23/10/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã yêu cầu định giá tài sản là 01 chiếc túi đeo chéo màu đen T lấy của anh H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 157/KL- HĐĐG ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND thành phố B kết luận: 01 túi đeo chéo, kích thước (20 x40)cm, màu đen, chất liệu bằng vải, đã qua sử dụng, tại thường điểm phạm tội giá trị 80.000đ.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành thu giữ: 01 USB lưu giữ đoạn video ghi nhận việc Tiến mở cửa xe ô tô BKS 98C- 131.31, sau đó lấy bọc đồ từ vị trí ghế trong cabin xe rồi bỏ đi, được trích xuất từ camera của gia đình anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; HKTT: Số nhà 1585, đường H tổ 10, khu 34, xã S thành phố B. Đây là chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, nên cần được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 11/CT-VKSNDTPBN ngày 11/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Sùng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Sùng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố: Khoảng 21 giờ 0 phút, ngày 17/10/2021, T đi lang thang tại phường V thành phố B tỉnh B xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi Tiến đi đến đoạn nhà anh Ngô Văn H, thấy trước cửa nhà anh H có dựng 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133M màu đỏ đen, không có biển kiểm soát. Thấy không có ai trông coi, T lại gần chiếc xe máy điện thấy xe không

khóa cổ, khóa càng nên T dùng hai tay nắm vào tay nắm xe rồi dắt xe máy điện lùi ra cổng. Khi T dắt xe được khoảng hơn 10m thì bị anh H phát hiện, hô hoán người dân đuổi theo. Do sợ nên T bỏ lại xe và chạy thoát, đến ngày 20/10/2021, T đến Công an phường V, thành phố B đầu thú toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra T còn thực hiện hành vi vi phạm trên địa bàn thành phố B vào trưa ngày 27/7/2021, ông Nguyễn Duy H là bố của anh Nguyễn Duy H có đưa cho anh H số tiền 150.000.000đ để anh Hiếu mang trả nợ anh Đào Trọng N, chị Nguyễn Thị B. Anh H nhận tiền của ông H và cất toàn bộ số tiền vào túi đeo chéo màu đen rồi để sau ghế lái cabin xe ô tô tải BKS 98C- 131.31. H điều khiển xe ô tô chở T và Hoàng Văn L- phụ xe đi đến xã T, huyện L tỉnh B và xã T, huyện V, tỉnh B để mua cá. Trên xe T nghe thấy anh H nói mang số tiền 150.000.000đ. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Hiếu điều khiển xe ô tô đến trước cửa nhà bà Thân Thị L ở số 1538 đường Hoàng Hoa T, xã S, thành phố B thì dừng lại thay nước cho cá, L và T xuống thay nước cho cá còn anh Hiếu khóa cửa xe ô tô rồi đi cắt tóc. T thấy anh H không mang theo túi đeo chéo đựng tiền nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp số tiền trên. Thấy L ngồi trên thùng xe không để ý, T đi ra phía cửa phụ xe giật mạnh thì mở được cửa phụ. T trèo lên cabin xe, thấy vị trí ghế lái và ghế phụ có 01 chiếc túi đeo chéo màu đen. T dùng tay phải lấy chiếc túi đeo chéo của anh H bên trong có 150.000.000đ rồi xuống xe, đóng cửa phụ lại và đi nhờ một người không quen biết đến khu vực cầu M, T bắt taxi đến khu vực huyện Q, thành phố B thuê nhà nghỉ để nghỉ. Đến huyện Q, T kiểm đếm số tiền trong túi đeo chéo, rồi rút túi và chi tiêu hết số tiền trên.

Bị hại anh Nguyễn Duy H vắng mặt tại phiên tòa, có lời trình bày tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng 16 giờ 30 phút anh có đi xe ô tô Hyundai BKS: 98C-131.31 để chở cá đến nhà bà Nguyễn Thị L ở xã S, thành phố B để bơm nước cho cá. Anh đi cùng với T và anh L làm phụ xe cho anh. Quá trình đi xe, anh có để 150.000.000đ trong 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen, khi thay nước cho cá thì T và L thay, anh khóa cửa xe lại và đi cắt tóc, khoảng 30 phút sau anh quay lại L vẫn thay nước cho cá còn T thì không thấy đâu, anh kiểm tra túi để tiền để ở phía sau ghế phụ của xe ô tô thì không thấy đâu nữa. Số tiền 150.000.000đ anh chia làm 03 cọc tiền, mỗi cọc có 50.000.000đ, trong 03 cọc tiền có cả những tờ tiền khác nhau gồm tờ 100.000đ, 200.000đ, 500.000đ được buộc bằng dây chun cao su. Đối với chiếc túi đeo chéo màu đen bằng vải do giá trị nhỏ, anh không yêu cầu T phải bồi thường, anh yêu cầu bị cáo T bồi thường trả anh số tiền 150.000.000đ và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Ngô Văn H trình bày: Khoảng 18 giờ ngày 17/10/2021 anh có dựng xe đạp điện nhãn hiệu 133M, màu đỏ đen ở hàng lang ngoài đường trước cửa nhà ở phường V, thành phố B. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày anh nhìn qua camera thấy 01 nam thanh niên lạ mặt ngồi lên xe đạp điện của anh dùng chân đẩy ra ngoài đường, anh đuổi theo, hô hoán mọi người dân xung quanh thì nam thanh niên bỏ xe lại và bỏ chạy. Anh đã nhận lại chiếc xe máy điện và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định

việc truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Văn T từ 04 năm đến 04 năm sáu tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/10/2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Vấn đề trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc túi đeo chéo bằng vải màu đen của anh Nguyễn Duy H do giá trị nhỏ, anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, anh yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 150.000.000đ, do vậy cần buộc bị cáo Tiến phải trả cho anh Nguyễn Duy H số tiền 150.000.000đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Sùng Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, lời khai người bị hại, người làm chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ, ngày 27/7/2021, tại đường H, xã S, thành phố B, Sùng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc túi đeo chéo bằng vải màu đen, trị giá 80.000đ, bên trong túi có số tiền 150.000.000đồng của anh Nguyễn Duy H để trên xe ô tô BKS: 98 C- 131.31.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, tại khu L, phường V, thành phố B, Sùng Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133M màu đỏ đen, đã qua sử dụng giá trị 2.800.000đ của anh Ngô Văn H nhằm mục đích chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt của anh Hiếu và anh Hữu là 152.880.000đ.

Hành vi phạm tội do một mình bị cáo thực hiện, không ai biết và không ai trợ giúp bị cáo. Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của anh H là 01 chiếc túi đeo chéo bằng vải màu

đen, trị giá 80.000đ, bên trong chiếc túi có số tiền 150.000.000đồng và chiếm đoạt của anh Hữu 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133M màu đỏ đen, đã qua sử dụng giá trị 2.800.000đ, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh H và anh H là 152.880.000đ. Bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh và gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn thành phố B. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do bản tính lười lao động, muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

[3] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có việc làm ổn định, lười lao động. Bị cáo 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc túi đeo chéo bằng vải màu đen, trị giá 80.000đ, bên trong chiếc túi có số tiền 150.000.000đồng của anh Nguyễn Duy H và chiếm đoạt 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu 133M màu đỏ đen, đã qua sử dụng giá trị 2.800.000đ của anh Ngô Văn H, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh H và anh H là 152.880.000đ, phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Ngày 20/10/2021 bị cáo đến cơ quan Công an phường V, thành phố B đầu thú về việc đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và cân nhắc những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc túi đeo chéo màu đen bằng vải của anh Nguyễn Duy H do giá trị nhỏ, anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, anh

yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 150.000.000đ, do vậy cần buộc bị cáo T phải trả cho anh Nguyễn Duy H số tiền 150.000.000đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Sùng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Sùng Văn T 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/10/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày 17/3/2022 để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải trả anh Nguyễn Duy H số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B
- VKSND tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- CQĐT CA thành phố B;
- Trại TGCA tỉnh B;
- CCTHADS thành phố B
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng

